

Số: /KH-UBND

Nam Gia Nghĩa, ngày tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH
Giao rừng năm 2026 trên địa bàn phường Nam Gia Nghĩa

I. Căn cứ xây dựng Kế hoạch

1. Cơ sở pháp lý

Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai ngày 29/6/2024;

Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số Điều Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai năm 2024;

Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp;

Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;

Thông tư số 58/2025/TT-BNNMT ngày 12/9/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, quy định định mức kinh tế - kỹ thuật giao rừng, cho thuê rừng;

Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phân bổ chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021-2025;

Quyết định số 1757/QĐ-TTg ngày 31/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Đắk Nông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Nghị quyết số 06/NQ-TU ngày 19/8/2021 của Tỉnh ủy về quản lý, bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững; nâng cao tỷ lệ che phủ rừng giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 332/QĐ-UBND ngày 17/3/2023 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các Đề án trong lĩnh vực lâm nghiệp của tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 47/2025/QĐ-CTUBND ngày 18/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng quy định về hệ số, cấp bậc kỹ thuật và các chi phí thực hiện dự án/ nhiệm vụ giao rừng, cho thuê rừng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Công văn số 2384/SNNMT-KL ngày 05/09/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lâm Đồng về việc rà soát xây dựng Kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng năm 2026;

Công văn số 8388/SNNMT-KL ngày 23/12/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lâm Đồng về việc triển khai, áp dụng định mức kinh tế- kỹ thuật giao rừng, cho thuê rừng;

Quyết định số 74/QĐ-UBND ngày 29/1/2026 của UBND phường Nam Gia Nghĩa về việc công bố hiện trạng rừng năm 2025 trên địa bàn phường Nam Gia Nghĩa;

UBND phường Nam Gia Nghĩa xây dựng kế hoạch giao rừng năm 2026 trên địa bàn phường, với các nội dung cụ thể như sau:

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Đặc điểm tự nhiên

2.1.1. Vị trí địa lý, địa hình

Phường Nam Gia Nghĩa được thành lập trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính từ phường Nghĩa Tân, phường Nghĩa Phú, xã Đắk R'Moan (thành phố Gia Nghĩa cũ) theo Nghị quyết của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội số 1671/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lâm Đồng năm 2025.

- Vị trí địa lý:

+ Phía Đông giáp phường Đông Gia Nghĩa

+ Phía Tây giáp xã Nhân Cơ

+ Phía Nam giáp phường Đông Gia Nghĩa và xã Nhân Cơ

+ Phía Bắc giáp xã Trường Xuân và xã Đắk Wer.

- Địa hình: Do sự chi phối của điều kiện địa chất, kiến tạo và lượng mưa lớn nên địa hình Phường Nam Gia Nghĩa bị chia cắt và có độ dốc lớn, tạo nên nhiều gò đồi.

2.1.2. Khí hậu, thủy văn

Phường Nam Gia Nghĩa nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới ẩm đồng thời chịu ảnh hưởng của gió mùa Tây Nam khô, nóng do vậy khí hậu được chia làm 2 mùa rõ rệt.

- Mùa mưa bắt đầu từ tháng 5 đến tháng 10 trong năm.
- Mùa khô bắt đầu từ tháng 11 đến tháng 04 năm sau.
- Nhiệt độ trung bình năm là $22^{\circ} - 23^{\circ} \text{C}$
- Nhiệt độ cao nhất là 37°C .
- Nhiệt độ thấp nhất vào khoảng 12°C .
- Tháng nóng nhất là tháng 2, 3, 4; tháng lạnh nhất là tháng 12.
- Hướng gió chính thịnh hành trong mùa mưa là gió mùa Tây Nam và trong mùa khô là gió mùa Đông Bắc.

2.1.3. Đặc điểm đất đai

Phường Nam Gia Nghĩa có các nhóm đất là: nhóm đất đỏ xám và nhóm đất xám. Nhóm đất đỏ hình thành trên đá bazan có diện tích khá lớn là điều kiện thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp.

2.1.4. Tình hình giao thông

Phường Nam Gia Nghĩa có vị trí địa lý thuận lợi với tuyến Quốc lộ 14 và Đường tránh đi qua thuận tiện trong giao thông, vận tải; phát triển thương mại, dịch vụ, thúc đẩy các hoạt động buôn bán, mở rộng thị trường; tạo liên kết vùng, giao lưu kinh tế, văn hóa dễ dàng và thuận lợi trong việc quy hoạch, phát triển đô thị và xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ.

Hệ thống giao thông bên trong khu rừng: Hệ thống đường tuần tra, đường công vụ chủ yếu là đường đất hoặc đường mòn, rộng trung bình 2–3 m, phục vụ cho tuần tra, quản lý bảo vệ rừng; Một số đoạn đường đã được gia cố cấp phối, thuận lợi cho xe máy hoặc xe tải nhẹ đi lại trong mùa khô; các đường mòn nhỏ vẫn chiếm tỷ lệ lớn trong khu rừng tự nhiên.

2.2. Đặc điểm kinh tế - xã hội

Phường Nam Gia Nghĩa là đơn vị hành chính đô thị, quy mô dân số 24.132 người. Nhà ở chủ yếu là nhà xây kiên cố và bán kiên cố, phù hợp với đặc điểm đô thị. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật như điện, nước sinh hoạt, giao thông, thông tin liên lạc cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và sản xuất của người dân. Một số các dân tộc thiểu số tại chỗ và một số dân di cư tự do đang sinh sống gần rừng, có đời sống kinh tế chủ yếu làm nương rẫy và khai thác lâm sản ngoài gỗ từ rừng, cuộc sống của một số người dân còn khó khăn.

Cơ cấu kinh tế của phường phát triển theo hướng thương mại – dịch vụ là chủ đạo, phù hợp với đặc điểm đô thị và quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Các hoạt động kinh doanh, buôn bán, dịch vụ ăn uống, vận tải, sửa chữa và các dịch vụ phục vụ đời sống dân cư phát triển tương đối đa dạng.

Bên cạnh đó, một bộ phận người dân vẫn duy trì sản xuất nông nghiệp quy mô nhỏ, chủ yếu là trồng cây công nghiệp, cây ăn quả và chăn nuôi hộ gia đình, góp phần tạo việc làm và tăng thu nhập. Lao động trên địa bàn có xu hướng chuyển dịch từ lĩnh vực nông nghiệp sang thương mại – dịch vụ và các ngành nghề phi nông nghiệp.

Nhìn chung, thu nhập và mức sống của người dân ngày càng được cải thiện, kinh tế địa phương phát triển ổn định, phù hợp với định hướng đô thị hóa và phát triển bền vững.

2.3. Thực trạng công tác quản lý, bảo vệ rừng

2.3.1. Hiện trạng tài nguyên rừng và đất lâm nghiệp

Phường Nam Gia Nghĩa có diện tích tự nhiên 80,6 km²; Diện tích đất có rừng là 576,32 ha (theo Công bố hiện trạng rừng năm 2025 trên địa bàn phường Nam Gia Nghĩa), trong đó: Diện tích rừng tự nhiên: 12,18 ha; Rừng trồng đã thành rừng: 564,14 ha (trong đó: có 525,29 ha rừng trồng mục đích sử dụng khác ngoài lâm nghiệp, chủ yếu là trồng cây đa mục đích, cây đặc sản như: Cao su, điều, Mắc ca ...), tỷ lệ che phủ đạt 7,15%. Toàn phường có 22 tổ dân phố. Hiện nay, UBND phường đang quản lý là 12,18 ha diện tích rừng tự nhiên. (*Phụ lục kèm theo*)

2.3.2. Thực trạng công tác bảo vệ, phát triển rừng

Diện tích rừng và đất quy hoạch phát triển rừng do UBND phường quản lý trên địa bàn phân bố rải rác, nhỏ lẻ, manh mún, nhiều diện tích nằm xen kẽ với nương rẫy người dân xâm canh trong đất lâm nghiệp để sản xuất nông nghiệp; địa hình phức tạp, giao thông đi lại khó khăn nên công tác quản lý, bảo vệ rừng còn những hạn chế nhất định.

Hiện nay, những diện tích giao về cho địa phương quản lý lực lượng tham gia bảo vệ rừng của UBND phường chủ yếu là cán bộ kiêm nhiệm (Công an phường, Dân quân tự vệ). Phường chỉ có 01 Kiểm lâm địa bàn làm nhiệm vụ chuyên trách do đó công tác tuần tra, kiểm tra rừng gặp rất nhiều khó khăn.

Trong thời gian qua, được sự quan tâm chỉ đạo của Cấp ủy, chính quyền địa phương nên công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng tại địa phương có nhiều chuyển biến tích cực, tuy nhiên, vẫn chưa giải quyết dứt điểm được tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng, công tác phát triển rừng chưa tương xứng với tiềm năng của địa phương.

2.3.3. Sự cần thiết tăng cường công tác giao rừng

Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước là tiếp tục triển khai các biện pháp bảo vệ có hiệu quả diện tích rừng hiện có, phát huy sử dụng tối đa lợi thế

của rừng, tiềm năng lao động ở địa phương góp phần tạo thêm công ăn việc làm, cải thiện sinh kế, tăng thu nhập cho người dân ở nông thôn, giúp người dân yên tâm sản xuất, cải thiện đời sống.

Do vậy, việc tiến hành giao rừng cho đối tượng là cá nhân, tổ chức quản lý sử dụng là rất cần thiết, nhằm tạo động lực cho phát triển kinh tế rừng trong giai đoạn tới và khắc phục những tồn tại hạn chế của công tác giao rừng trong thời gian qua.

II. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

Năm 2026, thực hiện giao khoảng 11,46 ha rừng tự nhiên tập trung tại các lô 1, 5, 12, 13, 15b, 15, 7, 11, 4, 10, 3 khoảnh 10; lô 4, 6, 2 khoảnh 7 tiểu khu 1763; lô 1, 2, 9, 11, 18, 19, 13, 17, 12 khoảnh 8 Tiểu khu 1756 do UBND phường quản lý và bảo vệ. Còn khoảng 0,72 ha diện tích manh mún, nhỏ lẻ, không tập trung, không đủ điều kiện để giao.

2. Yêu cầu

- Tổ chức rà soát diện tích rừng tự nhiên đủ điều kiện giao cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân quản lý theo quy định của pháp luật và đúng chủ trương, đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định; bảo đảm công khai, minh bạch, dân chủ và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Thực hiện đúng tiến độ, đúng kế hoạch khi đã được UBND tỉnh phê duyệt; không để chậm trễ, kéo dài, ảnh hưởng đến quyền lợi của tổ chức, các hộ gia đình, cá nhân và hiệu quả quản lý rừng.

- Công tác đo đạc, đánh giá trữ lượng rừng phải rõ ràng, chính xác về phân loại, tổ thành loài cây, mật độ, trữ lượng/ha trước khi giao cho người dân, hộ gia đình, cộng đồng; quy trình thực hiện, thủ tục hồ sơ phải đầy đủ, đúng thực địa, được lưu trữ, quản lý chặt chẽ.

- Hồ sơ giao rừng phải đảm bảo tính pháp lý, bản đồ giao rừng được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức bàn giao thực địa cho tổ chức, hộ gia đình để quản lý theo quy định pháp luật.

- Trong quá trình tổ chức giao rừng, phải tăng cường sự phối hợp giữa phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị với Hạt Kiểm Lâm Gia Nghĩa và các cơ quan chuyên môn có liên quan để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

- Phương án giao rừng phải được công khai tại khu dân cư, bảo đảm sự tham gia giám sát của người dân địa phương theo nguyên tắc công khai, minh bạch và dân chủ.

- Lồng ghép các chương trình, dự án trên địa bàn phường với công tác giao rừng để đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả

III. Nội dung triển khai

1. Diện tích đề nghị thực hiện giao rừng năm 2026

Căn cứ vào nhu cầu giao rừng do hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư đăng ký, UBND phường Nam Gia Nghĩa đưa vào xây dựng kế hoạch giao rừng năm 2026 với khoảng 11,46 ha rừng tự nhiên là rừng sản xuất.

2. Tiến độ thực hiện

- Xây dựng Kế hoạch giao rừng năm 2026 trình cấp thẩm quyền phê duyệt trong tháng 6/2026.

- Điều tra, đánh giá hiện trạng rừng làm cơ sở thực hiện giao rừng.

- Công tác hướng dẫn nộp hồ sơ và tiếp nhận, xét duyệt hồ sơ đề nghị giao rừng: Trong năm 2026.

- Công tác thẩm định hồ sơ, ban hành quyết định giao rừng và bàn giao đất rừng: Hoàn thành trong năm 2026.

3. Nguồn kinh phí thực hiện

- Nguồn vốn: Ngân sách Nhà nước bố trí theo quy định.

- Căn cứ lập dự toán: Thông tư số 58/2025/TT-BNNMT ngày 12/9/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định định mức kinh tế - kỹ thuật giao rừng, cho thuê rừng; Quyết định số 47/2025/QĐ-CTUBND ngày 18/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng Quy định về hệ số, cấp bậc kỹ thuật và các chi phí thực hiện dự án/ nhiệm vụ giao rừng, cho thuê rừng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Công văn số 8388/SNNMT-KL, ngày 23/12/2025 của Sở nông nghiệp và môi trường tỉnh Lâm Đồng về việc triển khai, áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật giao rừng, cho thuê rừng và các văn bản quy định có liên quan.

IV. Giải pháp thực hiện

1. Thẩm quyền giao rừng

Theo quy định tại Điều 248 Luật Đất đai năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 16/2023/QH15.

2. Đối tượng được giao rừng

Theo quy định tại Điều 16 và Điều 17 Luật Lâm nghiệp, đối tượng được giao rừng và xác định theo thứ tự ưu tiên: hộ gia đình, cộng đồng dân cư, các tổ chức. Do đó, căn cứ trên nhu cầu thực tế tại địa phương, UBND phường giao phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phối hợp với các đơn vị có liên quan lựa chọn đối tượng giao rừng năm 2026 có nhu cầu đáp ứng điều kiện theo quy định.

3. Hạn mức giao rừng

Hạn mức giao rừng phải phù hợp với hạn mức giao đất đối với cá nhân, tùy thuộc vào quỹ đất, quỹ rừng do địa phương quản lý và hạn mức các loại đất cá nhân đã được giao; UBND phường sẽ thực hiện giao rừng đảm bảo phù hợp với hạn mức không quá 30 ha cho mỗi cá nhân quy định tại khoản 3, 4 Điều 176 Luật đất đai năm 2024.

4. Thời hạn giao rừng

Thời hạn giao rừng cho cá nhân, cộng đồng dân cư và các tổ chức: Thực hiện theo quy định của Luật Lâm nghiệp và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Khi hết thời hạn, nếu người sử dụng (chủ rừng) có nhu cầu tiếp tục sử dụng và trong quá trình sử dụng rừng chấp hành đúng pháp luật về đất đai, pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng sẽ được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xem xét giao để tiếp tục sử dụng.

5. Quy chế quản lý rừng

Thực hiện theo quy chế quản lý rừng sản xuất, rừng phòng hộ được quy định tại Mục 3, 4 Chương II Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ.

6. Giải pháp về đầu tư, bố trí nguồn vốn kinh phí

Sau khi Kế hoạch được phê duyệt, UBND phường Nam Gia Nghĩa sẽ bố trí đủ kinh phí để thực hiện kế hoạch theo đúng quy định.

7. Quyền, nghĩa vụ và chính sách hưởng lợi của chủ rừng

Thực hiện theo quy định tại Điều 73, Điều 74, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Lâm nghiệp và các quy định pháp luật hiện hành khác.

8. Đào tạo, tuyên truyền

Đào tạo năng lực quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ thực hiện công tác giao rừng, cho thuê rừng để từng bước tự tổ chức, giám sát và thực hiện phương án giao rừng, cho thuê rừng.

Tập huấn áp dụng kỹ thuật lâm sinh, nghiệp vụ bảo vệ và phát triển rừng cho các thành phần kinh tế (nhất là các cá nhân, cộng đồng dân cư) khi nhận rừng nhằm sử dụng rừng có hiệu quả.

Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho các thành phần kinh tế những chính sách của nhà nước về giao rừng; quyền lợi và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân và cộng đồng khi nhận rừng.

9. Giải pháp về khoa học công nghệ

Xây dựng hệ thống hồ sơ, sổ sách và cơ sở dữ liệu về giao rừng và các chủ rừng để quản lý và cập nhật.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý rừng.

Nghiên cứu ứng dụng các biện pháp kỹ thuật lâm sinh đơn giản phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương để giúp các chủ rừng sản xuất kinh doanh có hiệu quả trên các diện tích đã được giao.

Hợp tác, chia sẻ và trao đổi kinh nghiệm trong lĩnh vực giao rừng, bảo vệ và phát triển rừng của các Dự án hiện đang triển khai trên địa bàn tỉnh.

10. Tính hiệu quả của thực hiện kế hoạch

Hiện nay, diện tích rừng do UBND phường quản lý nhưng kinh phí, nhân lực thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ và phát triển rừng chưa được đảm bảo. Do đó, khi thực hiện kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng thì diện tích rừng được giao cho chủ rừng cụ thể quản lý, sử dụng theo quy định; công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng sẽ phát huy tính hiệu quả.

Khi thực hiện giao rừng sẽ tạo được việc làm và thu nhập cho người dân góp phần ổn định đời sống, xóa đói, giảm nghèo; diện tích rừng được bảo vệ và phát triển góp phần bảo vệ môi trường sinh thái, nguồn nước, góp phần bảo tồn đa dạng sinh học và đóng góp tích cực vào công cuộc ứng phó với biến đổi khí hậu của địa phương và quốc gia; hạn chế tình trạng lấn, phá, tranh chấp đất lâm nghiệp nên công tác an ninh, trật tự được ổn định góp phần bảo đảm về quốc phòng, an ninh tại địa phương.

Việc triển khai kế hoạch giao rừng năm 2026 trên địa bàn phường sẽ góp phần sử dụng hợp lý tài nguyên đất, tăng giá trị sử dụng đất lâm nghiệp và tạo điều kiện cải thiện hạ tầng, cảnh quan, môi trường sống khu vực.

V. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân phường

- Triển khai, đôn đốc các cơ quan, đơn vị và phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

- Phối hợp với Hạt Kiểm lâm Gia Nghĩa tổ chức hướng dẫn nghiệp vụ về giao rừng cho cấp phường.

- Chủ trì thẩm định hồ sơ, kết quả điều tra đánh giá trữ lượng các khu rừng sau khi có báo cáo kết quả trình Ủy ban nhân dân phường phê duyệt.

2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện kế hoạch giao rừng sau khi được phê duyệt.

- Phối hợp với Hạt Kiểm lâm Gia Nghĩa, Tổ Kiểm lâm địa bàn xét duyệt đơn xin giao rừng của cá nhân, cộng đồng dân cư; kiểm tra; thẩm tra điều kiện giao rừng để bảo vệ và phát triển rừng bền vững kết hợp với sản xuất nông lâm nghiệp dưới tán rừng.

- Hướng dẫn, hỗ trợ cá nhân, cộng đồng dân cư hoàn thiện hồ sơ xin giao rừng...

- Tham mưu Ủy ban nhân dân phường bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này theo quy định.

- Tham mưu UBND phường ban hành quyết định giao rừng; Phối hợp các đơn vị liên quan bàn giao hồ sơ và diện tích rừng được giao ngoài thực địa.

- Phối hợp cùng các đơn vị có liên quan, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ và phát triển rừng của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư sau khi được giao rừng.

- Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Nhà nước về giao rừng, quyền lợi và nghĩa vụ của chủ rừng đến mọi người dân.

- Tổ chức xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin và lưu trữ cơ sở dữ liệu về giao đất, thuê đất lâm nghiệp; tổng hợp báo cáo theo quy định hiện hành; chuyển hồ sơ giao rừng đến Hạt Kiểm lâm Gia Nghĩa để cập nhật dữ liệu diễn biến rừng và đất lâm nghiệp.

- Lập và quản lý hồ sơ giao rừng, báo cáo tiến độ thực hiện việc giao rừng theo quy định.

3. Hạt Kiểm lâm Gia Nghĩa

- Phối hợp chặt chẽ với UBND phường triển khai, đôn đốc các cơ quan, đơn vị và phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

- Cho ý kiến thẩm định đối với các nội dung liên quan đến công tác giao rừng.

- Kiểm tra, hướng dẫn phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, cá nhân, tổ chức, cộng đồng dân cư xây dựng phương án quản lý, bảo vệ và phòng cháy, chữa cháy rừng hàng năm.

- Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn UBND phường xây dựng Phương án giao rừng; theo dõi kết quả triển khai thực hiện Phương án, kịp thời đề xuất thu hồi; yêu cầu bồi thường đối với các cá nhân, cộng đồng dân cư không đủ năng lực, để xảy ra mất rừng trên diện tích được giao quản lý.

- Kịp thời báo cáo UBND phường và tham mưu UBND phường thu hồi Quyết định giao rừng đối với các cá nhân, cộng đồng dân cư không đủ năng lực, để xảy ra mất rừng trên diện tích được giao quản lý.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân phường xử lý nghiêm các trường hợp chủ rừng, các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện hành vi lấn, chiếm đất rừng; để xảy ra lấn chiếm đất rừng.

4. Trung tâm Dịch vụ - tổng hợp, Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam và các Tổ chức chính trị - Xã hội phường

Phối hợp với Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị và các đơn vị liên quan tổ chức thông tin tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương, chính sách của Nhà nước về việc giao rừng, để bảo vệ và phát triển rừng bền vững kết hợp với sản xuất nông, lâm nghiệp dưới tán rừng; quyền lợi, nghĩa vụ của chủ rừng thường xuyên tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cộng đồng những chính sách của nhà nước về giao rừng, cho thuê rừng; quyền lợi và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân và cộng đồng trong quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; đưa tin, viết bài để phổ biến pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng; tuyên dương những địa phương, đơn vị, cá nhân có thành tích, phê phán những địa phương, đơn vị, cá nhân thiếu trách nhiệm, buông lỏng công tác bảo vệ và phát triển rừng.

VI. Kết luận và kiến nghị

1. Kết luận

- Xuất phát từ thực tiễn công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trong thời gian qua và xu thế phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới, việc xây dựng kế hoạch giao rừng hàng năm trên địa bàn phường Nam Gia Nghĩa là cần thiết. Quá trình triển khai thực hiện kế hoạch sẽ từng bước hoàn thiện công tác quản lý bảo vệ gắn với phát triển rừng bền vững tài nguyên rừng, góp phần thực hiện thành công chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

- Kế hoạch giao rừng được xây dựng xuất phát từ nhu cầu thực tiễn và sự cần thiết thu hút sự tham gia mọi thành phần kinh tế vào tiến trình quản lý, bảo vệ và phát triển rừng ở địa phương. Đây là cơ sở quan trọng cho việc thực hiện phân cấp, phân quyền trong quản lý rừng cũng như bảo đảm cho rừng có chủ thực sự, góp phần giảm thiểu và ngăn chặn tình trạng phá rừng cũng như lấn chiếm, sang nhượng đất đai trái phép diễn ra trên địa bàn phường.

2. Kiến nghị

Để thực hiện hiệu quả kế hoạch giao rừng năm 2026 và kế hoạch bảo vệ, phát triển rừng trên địa bàn. UBND phường Nam Gia Nghĩa đề nghị cấp có thẩm quyền một số nội dung sau:

Xem xét, thẩm định và phê duyệt kế hoạch đề địa phương tổ chức triển khai thực hiện; quan tâm hỗ trợ về nghiệp vụ để thực hiện kế hoạch giao rừng đạt hiệu quả cao.

Trên đây là kế hoạch giao rừng năm 2026 của UBND phường Nam Gia Nghĩa. Kính đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở NN&MT (b/c);
- Chi cục Kiểm lâm tỉnh;
- TT. Đảng ủy phường (b/c);
- TT. HĐND phường (b/c);
- Đảng bộ UBND phường (b/c);
- Hạt Kiểm lâm Gia Nghĩa;
- CT, các PCT UBND phường;
- Trung tâm DV-TH;
- UBMTTQVN phường;
- Các tổ chức Chính trị - xã hội phường;
- Trang TTĐT phường (đăng tin);
- Lưu: VT, KTHT&ĐT.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Đình Tuấn

Phụ lục**Hiện trạng rừng năm 2025 trên địa bàn phường Nam Gia Nghĩa**

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /6/2026 của UBND phường Nam Gia Nghĩa)

ĐVT: Ha

Phân loại rừng	Tổng diện tích	Phân theo mục đích sử dụng			
		Đặc dụng	Phòng hộ	Sản xuất	Mục đích khác
I. Diện tích có rừng	576,32	0,00	38,31	12,72	525,29
1. Rừng tự nhiên	12,18	0,00	0,00	12,18	0,00
a) Rừng gỗ	10,53	0,00	0,00	10,53	0,00
b) Rừng tre nứa	0,06	0,00	0,00	0,06	0,00
c) Rừng hỗn giao gỗ và tre nứa	1,59	0,00	0,00	1,59	0,00
2. Rừng trồng	564,14	0,00	38,31	0,54	525,29
II. Diện tích chưa có rừng	316,45	0,00	111,76	15,86	188,83
Trong đó: DT rừng trồng chưa thành rừng	106,32	0,00	106,18	0,07	0,07

Tỷ lệ che phủ rừng phường Nam Gia Nghĩa năm 2025 là 7,15%.